

THU HÚT NGUỒN VỐN FDI GẮN VỚI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG - KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM

- NCS. TRẦN HẢI YẾN *
- TS. PHAN THỊ HOÀNG YẾN*
- BÙI CHÍ CÔNG*
- TRẦN THỊ PHƯƠNG ANH*
- PHẠM VĂN DUẤN*

● NGÀY NHẬN BÀI: 11/1/2025 ● NGÀY BIÊN TẬP: 17/1/2025 ● NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 20/1/2025



ẢNH: Đ.T(S.T)

* HỌC VIỆN NGÂN HÀNG

Tóm tắt: Số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Việt Nam không hề hạ nhiệt trong những năm vừa qua, ngay cả giai đoạn đại dịch COVID-19 cho thấy Việt Nam đang là một quốc gia lý tưởng cho điểm đến của nhiều dòng vốn đầu tư. Song, những con số cảnh báo về môi trường, về phát thải cũng có dấu hiệu gia tăng lại đang là hồi chuông cảnh báo đối với vấn đề quản lý nhà nước trong thu hút FDI gắn với bảo vệ môi trường. Thu hút FDI không chỉ nhằm mục tiêu tăng trưởng ngắn hạn, mà cần nhìn thấy trước các hệ lụy xấu tiềm ẩn trong dự án trước mắt và lâu dài. Vì thế, cùng với việc tạo lập môi trường đầu tư hấp dẫn, điều quan trọng không kém là Chính phủ, đặc biệt là chính quyền địa phương, cần lựa chọn được các đối tác, dự án phù hợp nhằm thu hút vốn FDI chất lượng cao, vừa tăng được các lợi ích về kinh tế, vừa bảo đảm giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Một số nước trên thế giới đã có kinh nghiệm trong việc thu hút nguồn vốn FDI “sạch”. Việc kế thừa những kinh nghiệm này sẽ giúp Việt Nam rút ngắn được thời gian trong việc hoàn thiện chính sách hướng tới mục tiêu tăng trưởng kinh tế bền vững.

Từ khóa: FDI thân thiện môi trường, FDI xanh

ATTRACTING FDI ASSOCIATED WITH ENVIRONMENTAL PROTECTION - INTERNATIONAL EXPERIENCE AND LESSONS FOR VIETNAM

Abstract: The continuous increase in FDI flow even during COVID-19 period shows the effectiveness in attracting FDI in Vietnam. However, the increasing of CO2 emissions is a warning bell for the relevant authorities in the state management of FDI attraction associated with environmental protection. The role of state management is very important to ensure parallel economic development and environmental control. It is necessary to create an attractive investment environment. From there, management agencies can choose suitable projects from high-quality FDI sources. Some countries in the world have experience in attracting “green” FDI capital. Experience from these countries will help Vietnam reduce the time to perfect policies towards the goal of sustainable economic growth.

Keywords: Environmentally friendly FDI, green FDI

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm qua, việc thu hút FDI đã mang lại những lợi ích vô cùng to lớn nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực đầu tư ở Việt Nam. Cùng với sự quan tâm của các cấp chính quyền, tính đến ngày 30/9/2024, tổng vốn FDI đăng ký mới vào Việt Nam đạt hơn 24,78 tỷ USD, tăng 11,6% so với cùng kỳ năm 2023, vốn thực hiện của dự án FDI ước đạt khoảng 17,3 tỷ USD, tăng 8,9%. Vốn đầu tư thực hiện và tổng vốn đầu tư đăng ký đều tiếp tục tăng so với cùng kỳ.

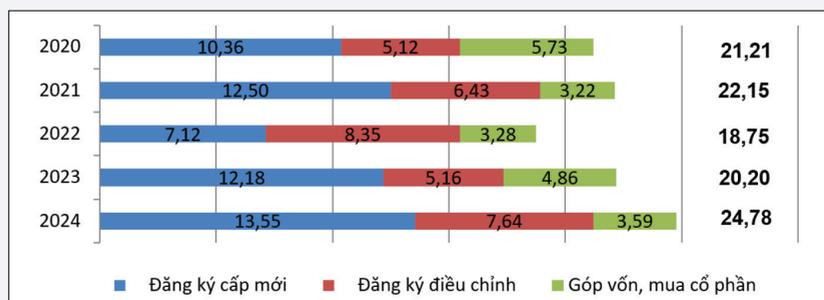
Tính lũy kế đến thời điểm này, cả nước có 41.314 dự án còn hiệu lực, với tổng vốn đăng ký gần 491,71 tỷ USD. Vốn thực hiện của các dự án FDI đạt khoảng 314,5 tỷ USD, bằng gần 64% tổng vốn đầu tư đăng ký còn hiệu lực. Các nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 19/21 ngành trong hệ thống phân ngành kinh tế quốc dân.

Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm tỷ trọng cao nhất với hơn 298,7 tỷ USD (chiếm 60,7% tổng vốn đầu tư). Ngành kinh doanh bất động sản đứng thứ 2 với hơn 71,5 tỷ USD (chiếm 14,5% tổng vốn đầu tư). Tiếp theo là ngành sản xuất, phân phối điện với gần 41,7 tỷ USD (chiếm 8,5% tổng vốn đầu tư). Về đối tác đầu tư, có 148 quốc gia, vùng lãnh thổ hiện có dự án đầu tư còn hiệu lực

tại Việt Nam. Trong đó, đứng đầu là Hàn Quốc, với tổng vốn đăng ký gần 88,3 tỷ USD (chiếm gần 18% tổng vốn đầu tư). Singapore đứng thứ 2 với hơn 81,1 tỷ USD (chiếm 16,5% tổng vốn đầu tư). Tiếp theo lần lượt là Nhật Bản; Đài Loan, Hồng Kông (Trung Quốc). Nguồn vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam được trải rộng ở cả 63 tỉnh, thành phố trên cả nước cho thấy sự phát triển mang tính đồng bộ cao

BIỂU ĐỒ 1: VỐN FDI ĐĂNG KÝ VÀO VIỆT NAM 9 THÁNG CÁC NĂM 2020- 2024

Đơn vị: Tỷ USD



Nguồn: Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư

và sự quan tâm định hướng từ chính quyền các cấp. Không chỉ ở con số, chất lượng dòng vốn FDI đang ngày một cải thiện khi FDI của Việt Nam còn nằm ở các dự án trong những lĩnh vực công nghiệp tiên phong. Nhiều dự án lớn ở các lĩnh vực bán dẫn, năng lượng (sản xuất pin, tế bào quang điện, thanh silic), sản xuất linh kiện, sản phẩm điện tử, sản phẩm nhiều giá trị gia tăng đã được đầu tư mới và mở rộng vốn như dự án tăng vốn của Amkor, dự án Nhà máy FCPV Foxconn Bắc Ninh của Tập đoàn Foxconn (vốn đầu tư 383,3 triệu USD), dự án Nhà máy Chế tạo các sản phẩm điện tử, phương tiện thiết bị mạng và các sản phẩm âm thanh đa phương tiện Goertek Nam Sơn - Hạp Lĩnh (vốn đầu tư 280 triệu USD), dự án bảng mạch in (PCB) công nghệ chính xác cao Victory Giant Việt Nam (vốn đầu tư 260 triệu USD)... Nhiều tập đoàn công nghệ hàng đầu cũng cho thấy động thái tiếp tục quan tâm đầu tư vào Việt Nam như: NVIDIA, Qualcomm, Intel, AMD, Samsung, Meta...

Những thành tích nở rộ trong khả năng thu hút FDI với mức quy mô hàng trăm triệu USD, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ cao vừa là lợi thế cho ngành công nghiệp Việt Nam nhưng lại vừa tạo ra nỗi lo về môi trường. Theo số liệu từ Ngân hàng Thế giới, tính đến năm 2022, Việt Nam đứng thứ 21 trên thế giới về lượng khí thải CO₂ với khoảng 0,8% tổng lượng khí thải toàn cầu. Mặc dù không nằm trong số các nước phát thải lớn nhất nhưng lượng khí thải của Việt Nam đang có xu hướng gia tăng nhanh chóng. Trong năm 2022, Việt Nam đã phát thải khoảng 344 triệu tấn CO₂. Điều đáng chú ý là ngành năng lượng chiếm tới 63,3% trong tổng lượng phát thải này. So với các quốc gia khác, mỗi người Việt Nam trung bình thải ra 2,3 tấn CO₂ mỗi năm. Đây là con số đáng báo động trong bối cảnh biến đổi khí hậu. Khi so sánh với các quốc gia phát triển khác, lượng khí thải CO₂ trên đầu người tại Mỹ là 16,5 tấn/năm. Tại Trung Quốc, con số này là 7,2 tấn/

năm, và ở Ấn Độ, mức thải ra chỉ đạt 1,7 tấn/năm. Sự chênh lệch này phản ánh những thách thức mà Việt Nam đang đối mặt trong việc quản lý và giảm thiểu khí thải.

Vấn đề đặt ra hiện nay là làm sao thu hút FDI chất lượng cao, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, góp phần phát triển kinh tế - xã hội đang là thách thức lớn đối với Việt Nam. FDI theo hướng thân thiện môi trường là một xu hướng đầu tư tất yếu, đồng thời các quốc gia nhận đầu tư ngày càng chú trọng đến việc tăng cường các chính sách bảo vệ môi trường. Việc học tập kinh nghiệm sử dụng vốn đầu tư và hoàn thiện chính sách thu hút FDI thân thiện môi trường từ các nước khác là rất cần thiết.

2. KINH NGHIỆM CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA VỀ THU HÚT FDI THÂN THIỆN MÔI TRƯỜNG

2.1. Kinh nghiệm từ Trung Quốc

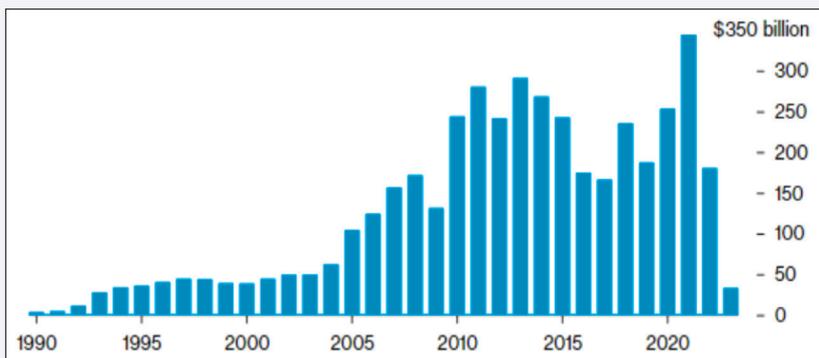
Trung Quốc là một trong những quốc gia hàng đầu thế giới về thu hút FDI. Con số thu hút đầu tư liên tục ghi nhận tăng trưởng vượt bậc, đặc biệt là giai đoạn sau năm 2005. Từ năm 2018 đến năm 2024, tuy chịu tác động của đại dịch COVID-19, song dòng vốn FDI vào Trung Quốc vẫn có xu hướng tăng trưởng ổn định và đạt đỉnh vào năm 2021 (~170 tỷ USD). Con số này có biến động giảm vào năm 2023 do tác động của các nguyên nhân chính trị khi tranh chấp leo thang giữa Trung Quốc và

Mỹ về vấn đề chip điện tử nhưng xu hướng hồi phục đã quay trở lại vào năm 2024. Đây là minh chứng cho sự hấp dẫn của nền kinh tế Trung Quốc đối với các nhà đầu tư quốc tế, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghiệp chế tạo, công nghệ cao và dịch vụ hiện đại. FDI làm gia tăng vốn đầu tư xã hội, từ đó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Đi cùng những đóng góp tích cực đó, sự tăng trưởng của dòng vốn FDI lại bị đánh giá là một trong những nguyên nhân gây ra xu hướng ô nhiễm môi trường.

Tại Trung Quốc, lượng khí thải CO₂ luôn được xem là vấn đề lớn khi mà con số tăng trưởng liên tục đến từ các nhà máy nhiệt điện, than đá và sản xuất thép,... vốn là ưu thế sản xuất của Trung Quốc. Đây cũng là những ngành thu hút đầu tư mạnh mẽ từ khu vực nước ngoài với tỷ suất lợi nhuận cao. Nếu chỉ tính riêng giai đoạn 2016-2018, con số phát thải CO₂ đã luôn ở mức trên 33-34%, chiếm tới hơn 1/3 mức phát thải toàn cầu. Mức độ phát thải này khiến tình hình môi trường ở Trung Quốc gặp nhiều vấn đề trầm trọng. Khu vực Bắc Kinh có mật độ trung bình hàng năm của bụi siêu mịn (PM2.5) vượt ngưỡng tiêu chuẩn quốc gia là 35 microgram/m³. Các khu vực có chất lượng nước dưới trung bình vẫn nhiều với khoảng 1.062 điểm có trầm tích sông bị ô nhiễm tại 36 thành phố.

Nhận thấy hiểm họa từ những vấn đề đe dọa an toàn sức khỏe cộng đồng, chính phủ Trung Quốc đã sớm

BIỂU ĐỒ 2: FDI VÀO TRUNG QUỐC GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 1990-2023



Nguồn: Cơ quan Quản lý ngoại hối Trung Quốc



ẢNH: ĐỨC TRUNG

Trung Quốc định hướng thu hút FDI vào các lĩnh vực công nghệ sạch, năng lượng tái tạo (như điện mặt trời, gió, hydro), công nghệ sản xuất thông minh và sản xuất xe điện

quan tâm đến những biện pháp xử lý mạnh mẽ nhằm ổn định môi trường. Giảm lượng khí thải CO₂ của một quốc gia thường gắn liền với việc giảm hoạt động sản xuất tại các nhà máy công nghiệp lớn như nhà máy nhiệt điện, than đá, giảm các phương tiện giao thông sử dụng nhiên liệu hóa thạch. Tuy nhiên, đây lại là “sống lưng” của nền kinh tế Trung Quốc. Để nền kinh tế Trung Quốc vẫn tiếp tục phát triển, đảm bảo khả năng thu nguồn FDI hấp dẫn trong đầu tư, trong khi lượng phát thải khí nhà kính phải giảm, quốc gia tỷ dân đã làm điều này như thế nào? Liên tục trong vài năm nỗ lực tìm phương án điều chỉnh, kết quả đã chứng minh chỉ số phát thải CO₂ của Trung Quốc tính đến tháng 3/2024 đã giảm xuống còn 27% (theo

báo cáo của Carbon Brief) sau 14 tháng liên tục tăng chậm trong giai đoạn phục hồi kinh tế hậu COVID-19, trong khi đó thu hút FDI có xu hướng rục rịch tăng trở lại. Điều đó cho thấy những chính sách quan tâm đặc biệt của Chính phủ Trung Quốc đối với việc cân bằng tăng trưởng kinh tế từ nguồn vốn đầu tư FDI và vấn đề môi trường. Cụ thể:

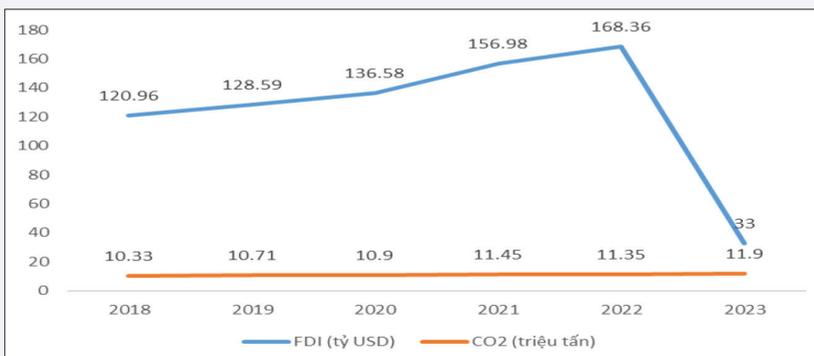
Thứ nhất, chính phủ Trung Quốc đã đưa ra một tuyên bố về thiết lập một hệ thống lý thuyết và khung cơ bản để đánh giá môi trường và kinh tế nói chung, lập các chỉ số để tính vật tư bị ô nhiễm và chi phí về môi trường. Trong đó, “GDP xanh” là một chỉ số kinh tế được sử dụng để đo lường tăng trưởng kinh tế bền vững, có tính đến các chi phí môi trường và

suy thoái tài nguyên thiên nhiên. Tuy nhiên, việc tính toán GDP xanh vẫn còn gặp nhiều trở ngại do chưa đánh giá được toàn bộ tổn thất đến từ việc ô nhiễm môi trường mà chỉ đánh giá thông qua chi phí xử lý ô nhiễm đó.

Thứ hai, chính phủ Trung Quốc cam kết thực hiện “kế hoạch trung hòa Carbon”, đưa nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới đạt mức phát thải ròng bằng “0” vào năm 2060. Để cụ thể hóa kế hoạch này, chính phủ Trung Quốc đã xác định từng giai đoạn thực hiện. Trong đó, Trung Quốc định hướng thu hút FDI vào các lĩnh vực công nghệ sạch, năng lượng tái tạo (như điện mặt trời, gió, hydro), công nghệ sản xuất thông minh và sản xuất xe điện.

Đối với năng lượng tái tạo, Trung Quốc đã tập trung phát triển mạnh mẽ và liên tục các nhà máy năng lượng mặt trời và gió, đáp ứng được 90% nhu cầu sử dụng điện tăng thêm của đất nước. Năng lượng đang là lĩnh vực thải ra nhiều khí CO₂ nhất ở Trung Quốc, trong khi nhu cầu sử dụng điện của đất nước liên tục tăng. Để hạn chế sử dụng nhiên liệu hóa thạch, các chính sách tập trung vào ngành năng lượng tái tạo liên tục được đưa ra. Trung Quốc đang nắm vị trí thống trị trong lĩnh vực sản xuất các linh kiện năng lượng mặt trời, hiện kiểm soát khoảng 80% chuỗi cung ứng tấm pin mặt trời trên

BIỂU ĐỒ 3: MỐI QUAN HỆ GIỮA FDI VÀ LƯỢNG PHÁT THẢI KHÍ CO₂ TẠI TRUNG QUỐC GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2018-2023



Nguồn: Tổng hợp của nhóm tác giả

thế giới. Tính đến năm 2022, khi áp dụng các chính sách phục hồi sau đại dịch, Trung Quốc đã ưu tiên lắp đặt hơn 300 GW năng lượng mặt trời và 328 GW năng lượng gió, đứng đầu thế giới. Thị trường năng lượng tái tạo đang trải qua thời kỳ bùng nổ thực sự ở Trung Quốc. Trong 3 tháng đầu năm 2024, năng lượng gió và mặt trời tại quốc gia này đã tăng 40%. Với khả năng làm tốt các sản phẩm pin và điện sử dụng năng lượng sạch, chính phủ Trung Quốc khuyến khích sử dụng các phương tiện giao thông thân thiện. 1/10 tổng số phương tiện giao thông hiện nay chạy bằng điện ở Trung Quốc do sự đầu tư và phát triển mạnh mẽ của các công ty, tập đoàn trong nước với chính sách thu hút đầu tư vốn nước ngoài. Điều này đã giúp làm giảm nhu cầu sử dụng xăng, dầu của đất nước xuống 3,5%, giúp giảm ô nhiễm môi trường.

Đồng thời, chính phủ cũng khuyến khích các công ty nước ngoài mang đến công nghệ sản xuất giảm phát thải. Theo dữ liệu của chính phủ Trung Quốc, ngay từ giai đoạn 2016-2018, Trung Quốc đã bắt đầu cắt giảm hơn 150 triệu tấn thép trong khu vực nội địa, tương đương 10% tổng công suất ở thời điểm cuối năm 2015. Đến cuối năm 2021, chính phủ tiếp tục yêu cầu các nhà máy thép lớn giảm công suất, đặc biệt tại các trung tâm công nghiệp như Đường Sơn (Hà Bắc). Cùng thời gian này, Trung Quốc cam kết giảm 236 triệu tấn thép để đáp ứng mục tiêu cắt giảm phát thải khí nhà kính. Các lĩnh vực như sản xuất thép “xanh” (dùng hydro thay vì than cốc), xử lý nước thải và tái chế chất thải được hỗ trợ bằng cách thiết lập các khu kinh tế chuyên biệt ở Quảng Đông và Thượng Hải để thu hút các doanh nghiệp nước ngoài với nhiều cơ chế ưu đãi. Đây là giải pháp giúp giảm đáng kể lượng phát thải CO₂ từ ngành thép, đồng thời tạo cơ hội thu hút FDI vào lĩnh vực công nghệ sạch.

Thứ ba, chính phủ Trung Quốc tập trung vào việc tối ưu hóa cơ cấu công nghiệp khu vực, nâng cao chất lượng phát triển kinh tế, xã hội và môi trường tạo thuận lợi trong việc

phân luồng đầu tư. Cũng từ đó tạo ra các khu vực xử lý môi trường chuyên biệt nhằm tìm kiếm giải pháp hiệu quả. Thực hiện phát triển mạnh miền Tây, tăng nhanh các bước điều chỉnh cơ cấu công nghiệp, phát huy đầy đủ các ưu thế về tài nguyên, thị trường... của miền Tây. Trung Quốc tích cực phát triển các ngành công nghiệp: Điện phân nhôm, công nghiệp hoá dầu, kim loại đất hiếm, phân kali, thuốc đông y,... đồng thời đẩy nhanh việc cải tạo các ngành truyền thống, nâng cao trình độ phát triển công nghiệp, các sản phẩm cao cấp và sức cạnh tranh, ưu tiên khuyến khích ứng dụng các ngành kỹ thuật cao, công nghệ cao... và cải tạo các ngành công nghiệp gia công chế biến như công nghiệp nhẹ... Đặc biệt là các khu vực giàu tài nguyên năng lượng tái tạo, như Tân Cương và Tây Tạng, được ưu tiên phát triển các dự án năng lượng gió và mặt trời,... Phát triển kinh tế tại khu vực chuyên biệt còn tạo lợi thế làm chậm các hoạt động trong lĩnh vực xây dựng và đô thị hóa tràn lan, giúp cho việc sử dụng thép giảm tới 8%. Trung Quốc cũng đầu tư nghiên cứu và dần chuyển sang các vật liệu xây dựng mới, thân thiện với môi trường.

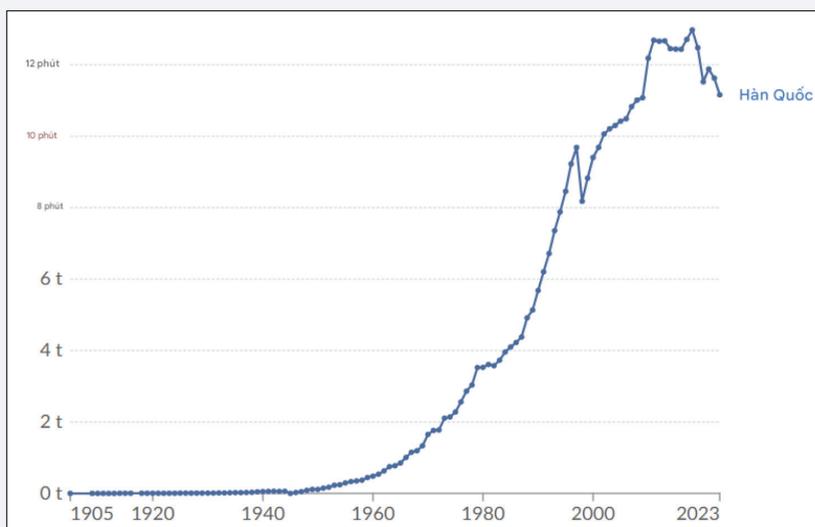
2.2. Kinh nghiệm từ Hàn Quốc

Sản xuất, vốn là một ngành công nghiệp thâm dụng năng lượng, đóng vai trò chính trong tăng trưởng kinh tế. Vì vậy, tăng trưởng xanh của ngành này là trọng tâm của kế hoạch quốc gia về phát triển bền vững, đặc biệt là đối với một quốc gia như Hàn Quốc, nơi có tình trạng lệ thuộc vào nguồn nhiên liệu “không sạch” - nguyên liệu hóa thạch. Việc Hàn Quốc tập trung vào nhiên liệu hóa thạch, đặc biệt thông qua tài trợ và đầu tư vào các dự án năng lượng có hại ở cả trong và ngoài nước, đã gây ra những hậu quả nghiêm trọng cho môi trường. Nhiên liệu hóa thạch là nguồn phát thải chính của khí nhà kính, làm gia tăng tình trạng biến đổi khí hậu toàn cầu, đồng thời gây ô nhiễm không khí, đất và nước. Trung tâm Nghiên cứu và Kiểm kê Khí nhà kính của Hàn Quốc - một đơn vị thuộc Bộ Môi trường, đã công bố lượng khí thải nhà kính của nước này năm 2023, ước tính là 624,2 Mteq, giảm 4,4% so với năm 2022 (642,8 MtCO₂eq). Lượng phát thải này tương đương với 12 t/eq/người vào năm 2023.

Cùng năm đó, theo Báo cáo chỉ số Chất lượng Không khí (AQI),

BIỂU ĐỒ 4: MỨC PHÁT THẢI CO₂ BÌNH QUÂN TRÊN ĐẦU NGƯỜI TẠI HÀN QUỐC GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 1905 – 2023

Đơn vị: tCO₂eq/ người



Nguồn: Global Carbon Budget (2024)



Tái cơ cấu kinh tế với động lực tăng trưởng mới là ngành công nghiệp môi nhọn Hàn Quốc nhằm thúc đẩy sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm xanh

Seoul đang có chất lượng không khí theo thời gian thực tính đến ngày 3/1/2024 ở mức “Báo động” với chỉ số AQI là 66. Con số này gấp 3,8 lần khuyến nghị của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO). Đây là một vấn đề cực kỳ cấp bách bởi theo một nghiên cứu khảo sát sức khỏe và dinh dưỡng của Kim và cộng sự (2021), việc tiếp xúc với các vật chất bụi mịn như PM₁₀, SO₂ và NO₂ có liên quan mật thiết đến việc tỷ lệ tử vong do tim mạch tại Hàn Quốc. Mặc dù kết quả đối với việc tiếp xúc lâu dài với ô nhiễm không khí lên sức khỏe đã được chứng minh là khác nhau giữa giới tính, tuổi tác, hành vi sức khỏe & vị trí kinh tế xã hội, song điều này cũng đã đặt ra nhiều thách thức đối với mục tiêu tăng trưởng bền vững của Hàn Quốc hiện nay.

Tuy đối mặt với tình trạng này nhưng quá trình toàn cầu hóa, thương mại quốc tế và FDI đang mang lại những cơ hội tuyệt vời để tối ưu hóa việc phân bổ nguồn lực và thúc đẩy năng suất lao động. Những năm gần đây, Hàn Quốc tiếp tục chào đón đầu tư nước ngoài khi chính phủ tích cực nới lỏng các quy định và cập nhật khuôn khổ pháp lý để phù hợp với tiêu chuẩn toàn cầu. FDI của Hàn Quốc ghi nhận mức tăng trưởng 9.846.965 nghìn USD tương đương 1,2% GDP danh nghĩa của nước này vào tháng 9/2024, so với mức tăng trưởng tương đương

0,6% trong quý trước.

FDI thực tế vào Hàn Quốc trung bình đạt 1.964.329,94 nghìn USD từ năm 1962 đến năm 2024, đạt mức cao nhất mọi thời đại là 11.458.947 nghìn USD trong năm 2023. Con số tăng trưởng FDI cũng có xu hướng chuyển dịch sang các khu vực đầu tư xanh. Đây là một chiến lược tổng thể về kinh tế - môi trường - xã hội nhằm tạo sự gắn kết giữa tăng trưởng và bảo vệ môi trường. Hàn Quốc là quốc gia đã và đang thể hiện quyết tâm rất cao trong hiện thực hóa tăng trưởng xanh ở tầm quốc gia. Thực tế cho thấy, con đường phát triển của Hàn Quốc tương đồng với cả các quốc gia đang phát triển và các quốc

gia phát triển, nền kinh tế của Hàn Quốc đã có những thành công nhất định và kinh nghiệm về phát triển kinh tế xanh của Hàn Quốc xứng đáng được nghiên cứu và đánh giá. Ngay từ năm 2008, chiến lược tăng trưởng xanh được Hàn Quốc công bố vào ngày 15/8 đã đánh dấu một cột mốc mới, thể hiện quyết tâm cao của nước này trong việc “xanh hóa” tăng trưởng ở tầm quốc gia. Mặc dù Hàn Quốc là nước khởi đầu muộn nhưng chiến lược tăng trưởng xanh được so sánh với các quốc gia khác khi coi là rất tham vọng về mục tiêu và quy mô đầu tư, được xây dựng và thực hiện tốt, đồng thời triển khai nhanh chóng (Kim và Thurbon 2015). Cụ thể:

BIỂU ĐỒ 5: ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI VÀO HÀN QUỐC SO VỚI GDP GIAI ĐOẠN TỪ 2022-2024

Đơn vị: %



Nguồn: www.ceicdata.com

Thứ nhất, giảm phát thải nhà kính, tăng trưởng carbon thấp thông qua các chiến lược thu hút đầu tư nước ngoài tập trung vào doanh nghiệp công nghệ cao. Xây dựng thể chế, chính sách ưu đãi vượt trội, cạnh tranh, tạo điều kiện kinh doanh thuận lợi thu hút các dự án lớn, trọng điểm, dự án công nghệ cao... thu hút các nhà đầu tư chiến lược, các tập đoàn đa quốc gia đầu tư, đặt trụ sở và thành lập các trung tâm nghiên cứu và phát triển tại Hàn Quốc. Về trung hạn, giải pháp giảm phát thải của Hàn Quốc tập trung vào 2 chương trình: (1) Tận dụng tối đa và sớm nhất các cơ hội giảm biến đổi khí hậu toàn cầu; (2) Đề ra các mục tiêu phát thải với tín hiệu mạnh mẽ cho các doanh nghiệp và người tiêu dùng trong nước. Các mục tiêu này sẽ được Hệ thống quản lý mục tiêu phát thải (TMS) quản lý, đưa ra ưu đãi và áp dụng mức phạt cụ thể với các đối tượng phát thải lớn, đặc biệt là các nhà máy phát thải hơn 15.000 tấn CO₂ (áp dụng từ năm 2014). Điều này gián tiếp tạo ra xu hướng chọn lọc đầu tư theo dòng tiền nhằm đảm bảo hiệu quả lợi nhuận.

Thứ hai, tái cơ cấu kinh tế với động lực tăng trưởng mới là ngành công nghiệp mũi nhọn Hàn Quốc nhằm thúc đẩy sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm xanh. Như vậy, các sản phẩm và doanh nghiệp sản xuất sản phẩm trong ngành này gián tiếp được hưởng lợi cũng là mục đích thu hút đầu tư. Trọng tâm của chiến lược này là thị trường và hiệu quả kinh tế kép. Cụ thể là tạo ra 17 nguồn động lực tăng trưởng mới thuộc 3 lĩnh vực chính là ngành công nghệ kỹ thuật xanh (6), ngành công nghệ tích hợp tiên tiến (6), ngành dịch vụ cao cấp (5) nhằm tăng mức thu lợi bình quân năm tới 12%. Ngoài ra, Chính phủ Hàn Quốc cũng tập trung tăng gấp 2 lần khoản chi cho nghiên cứu và phát triển công nghệ xanh vào năm 2012 (so với năm 2008 con số chỉ dừng lại ở mức 769 triệu USD) để tập trung vào 27 lĩnh vực công nghệ nổi bật như tấm năng lượng mặt trời điện quang voltaic, LED, lưu giữ carbon...

Cho đến hiện tại, nhiều ngành đã từng là mũi nhọn của Hàn Quốc được gián tiếp đưa ra nước ngoài để đổi lại không gian phát triển cho các ngành, các doanh nghiệp sẽ “trung hòa carbon” trong định hướng bảo vệ môi trường của chính phủ.

Thứ ba, nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế về môi trường thông qua kỹ thuật xanh. Cụ thể, Hàn Quốc đã cung cấp hỗ trợ lớn cho các công ty xây dựng mục tiêu phát thải thông qua các gói tài chính như công ty dịch vụ năng lượng sẽ được mở rộng quỹ gấp 3 lần từ 125 triệu USD lên 360 triệu USD chi cho hoạt động thiết lập cơ sở hạ tầng sử dụng năng lượng hiệu quả và thực hiện carbon thấp, trong đó chính phủ trợ cấp lên tới 90% chi phí kiểm toán năng lượng là hỗ trợ cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Các khoản vay và các ưu đãi thuế đặc biệt hỗ trợ cho hoạt động lắp cơ sở vật chất phát triển carbon thấp, sử dụng hiệu quả năng lượng. Ngày càng đối với các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài cũng không phân biệt trong việc hưởng các khoản ưu đãi này.

Ngoài ra, Hàn Quốc cũng tiên phong trong thành lập Viện Tăng trưởng xanh toàn cầu (GGGI) và Trung tâm Công nghệ xanh quốc gia hợp tác với nhiều chuyên gia hàng đầu trên thế giới, với mục tiêu phát triển các công nghệ xanh chất lượng cao và tạo mạng lưới toàn cầu trong hợp tác công nghệ xanh. Cùng với việc thành lập GGGI và Trung tâm Công nghệ xanh Hàn quốc, Quỹ khí hậu xanh đã tạo nên “tam giác xanh” và là động lực thúc đẩy tăng trưởng xanh ở Hàn Quốc.

2.3. Kinh nghiệm từ Pháp

Pháp là một quốc gia có cơ sở hạ tầng hiện đại, lực lượng lao động chất lượng cao, mức độ hấp dẫn cao với nhiều nhà đầu tư nước ngoài với giá trị thu hút FDI lớn thứ 2 châu Âu và thứ 10 thế giới, tập trung vào các lĩnh vực sản xuất và chế tạo; tài chính và bảo hiểm; bất động sản (Bank of France, 2022). Chính phủ và người dân Pháp đã có nhận thức về bảo vệ môi trường từ những năm 70 của thế kỷ trước,

hiện nay Pháp xếp hạng 12 thế giới về chỉ số hoạt động môi trường EPI (Yale Center for Environmental Law and Policy, 2024). Tuy nhiên, quốc gia này cũng thải ra lượng khí CO₂ từ việc đốt nguyên liệu xếp thứ 6 châu Âu (EIA, 2022) chủ yếu từ lĩnh vực giao thông, sản xuất và xây dựng.

Trong giai đoạn từ năm 1992-2022, dòng vốn FDI vào Pháp có sự biến động, FDI có xu hướng tăng mạnh kể từ sau năm 2020 bởi các nỗ lực bảo vệ dòng vốn này từ chính phủ trong bối cảnh đại dịch. Khối lượng phát thải khí CO₂ (tấn) có xu hướng giảm dần do ý thức việc thực hiện các chính sách bảo vệ môi trường và sử dụng năng lượng hạt nhân từ sớm và ngày càng mở rộng. Tuy nhiên, dòng FDI tại Pháp lại làm suy thoái môi trường tại quốc gia này, ủng hộ giả thuyết “Nơi ẩn giấu ô nhiễm” (Muhammad Shahbaz, Muhammad Ali Nasir, David Roubaud, 2018).

Trong giai đoạn này, chính phủ Pháp thực hiện nhiều biện pháp nhằm mục tiêu gia tăng thu hút dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài gắn với vấn đề bảo vệ môi trường. Kết quả cho thấy, FDI của Pháp biến động nhưng theo xu hướng tăng giúp duy trì, mở rộng thêm hàng trăm dự án và hàng nghìn công việc mỗi năm (CCSF), tạo điều kiện thu hút nhân tài quốc tế, giảm áp lực thất nghiệp (France FDI annual report, 2022). Giai đoạn này, Pháp đã giảm 25% lượng phát thải khí nhà kính, lượng khí thải CO₂ trên GDP và khí thải CO₂ trên đầu người giảm còn lần lượt 169 g/EUR và 8 tấn/EUR, thấp hơn mức trung bình của EU là 247 g/EUR, trong đó tập trung vào lĩnh vực công nghiệp, năng lượng và xây dựng, góp phần đối phó với ảnh hưởng của biến đổi khí hậu (Climate Action Progress Report, 2023). Ngoài ra, Pháp ghi nhận lượng khí nhà kính giảm nhanh hơn ở những lĩnh vực trong hệ thống ETS, tỷ lệ năng lượng tái tạo quốc gia tăng, trong đó năng lượng hạt nhân chiếm khoảng 70% tổng sản lượng điện, giảm thay đổi mục đích sử dụng đất và chiếm đất, giảm phụ thuộc vào nguồn năng lượng hóa



Đối với FDI, Pháp thực hiện sáng kiến “La French Tech” (2013) cung cấp tài chính và ưu đãi thuế cho các công ty công nghệ

thạch, giảm hiện tượng phú dưỡng ở mặt nước (France country report, 2022). Các biện pháp cụ thể như sau:

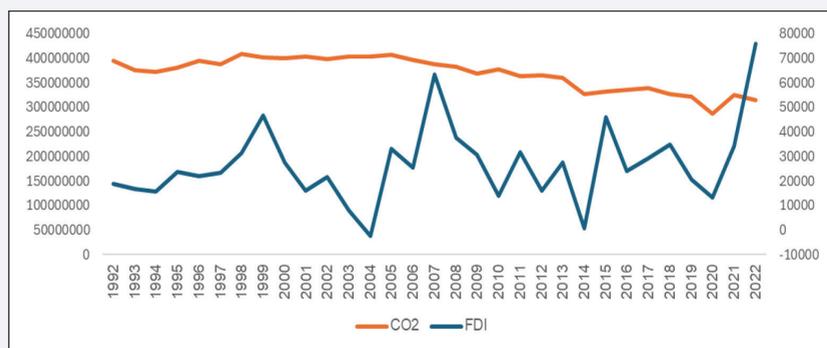
Đối với FDI, Pháp thực hiện sáng kiến “La French Tech” (2013) cung cấp tài chính và ưu đãi thuế cho các công ty công nghệ; thành lập cơ quan Business France (2015) cung cấp dịch vụ hỗ trợ đầu tư, cầu nối sự kiện thu hút FDI và các nhà đầu tư tại Pháp hoạt động như cầu nối giữa các nhà đầu tư quốc tế và thị trường Pháp thông qua việc cung cấp thông tin, hỗ trợ thủ tục hành chính và tư vấn về môi trường kinh doanh với mục tiêu thu hút vốn đầu tư nước ngoài; tiến hành các đợt cải cách, giảm và ưu đãi thuế; ban hành sáng kiến “Choose France” (2018) tổ chức hội nghị thượng đỉnh hàng năm nhằm giới thiệu các cơ hội đầu tư cho các nhà đầu tư quốc tế, ban hành Quỹ Đầu tư Chiến lược Quốc gia để hỗ trợ các công ty Pháp có tiềm năng tăng trưởng trong các lĩnh vực công nghệ cao và công nghiệp sáng tạo; thành lập các Khu vực Kinh tế Đặc biệt thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào các ngành định hướng quốc gia; tham dự và tổ chức các hội nghị quốc tế và các sự kiện đầu tư; ký kết các hiệp định thương mại và hợp tác quốc tế; triển khai và cải cách các chính sách hỗ trợ đổi mới sáng tạo và công nghệ cao; áp dụng các biện pháp giảm thuế và gia hạn thuế, cung cấp các gói hỗ trợ tài chính, bao gồm khoản vay ưu đãi và

trợ cấp cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong thời kỳ đại dịch COVID-19; xây dựng hệ thống thông tin về các vùng công nghiệp sẵn sàng sử dụng (ready-to-use land) hỗ trợ nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào Pháp...

Song song cùng với quá trình thu hút FDI, để bảo vệ môi trường, Pháp ký Nghị định thư Kyoto (1997) cam kết giảm phát thải CO₂ 5,2% so với 1990; Tham gia Hội nghị Liên Hợp Quốc về Biến đổi Khí hậu - COP cam kết giảm nhiệt độ và phát thải toàn cầu; Ban hành Đạo luật Năng lượng và Khí hậu (2005) và Đạo luật năng lượng và Chuyển đổi khí hậu (2015) với mục tiêu giảm CO₂, tăng trưởng năng lượng tái tạo, chuyển đổi năng lượng xanh, cải cách giao thông và

xây dựng; tham gia EU ETS giao dịch các chứng chỉ phát thải; sáng kiến năng lượng tái tạo (2010) thúc đẩy các sáng kiến sử dụng năng lượng gió, mặt trời và sinh học nhằm thay thế năng lượng hóa thạch; tham gia Thỏa thuận Paris về Biến đổi Khí hậu (2015); Chiến lược Phát triển Bền vững và Chuyển đổi Năng lượng (2019) khuyến khích phát triển kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải công nghiệp; Chương trình “Chuyển đổi phương tiện giao thông” (2018) khuyến khích sử dụng xe điện và xe không phát thải thông qua hỗ trợ tài chính và ưu đãi thuế; Kế hoạch đầu tư “France 2030” (2018) với các mục tiêu về môi trường như dẫn đầu về công nghệ hydrogen và công nghệ tái tạo tiên tiến, giảm

BIỂU ĐỒ 6: FDI (TRIỆU ĐÔ LA) VÀ KHỐI LƯỢNG PHÁT THẢI KHÍ CO₂ (TẤN) TẠI PHÁP GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 1992-2022



Nguồn: UNCTAD & IEA



Thu hút FDI “sạch” không chỉ là câu chuyện trong một sớm một chiều, mà cần phải là định hướng chiến lược bền vững để thành công

phát thải từ ngành công nghiệp và sản xuất dầu vào, sản xuất và cung cấp 2 triệu phương tiện không phát thải trước 2030; Đóng cửa các nhà máy điện than (2021) nhằm giảm CO₂ từ ngành năng lượng; lắp đặt các hệ thống đo lường không khí tại các thành phố lớn, điều chỉnh lưu lượng giao thông dựa trên mức phát thải; giảm phương tiện giao thông cá nhân, tăng quy mô phương tiện công cộng...

Là một quốc gia phát triển, nhận thức vấn đề môi trường từ rất sớm cho thấy sự bài bản, đồng bộ, hiệu quả trong các chính sách thu hút FDI gắn với vấn đề môi trường được Pháp đưa ra xuyên suốt trong hàng chục năm trở lại đây.

3. BÀI HỌC CHO VIỆT NAM

Từ những kinh nghiệm quản lý và đầu tư vốn FDI định hướng môi trường tại những quốc gia đã và đang phát triển, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam:

Thứ nhất, tạo sự đồng thuận giữa chính phủ, doanh nghiệp và cộng đồng, đồng thời nâng cao nhận thức chung về kinh tế xanh, khuyến khích lối sống xanh, tăng cường giám sát các hoạt động kinh tế có ảnh hưởng tiêu cực tới môi trường. Cần đưa ra

các quy định như đấu thầu xanh, dán nhãn xanh, và quản lý chất thải dựa trên nguyên tắc “người thải trả tiền,” đồng thời lồng ghép chính sách từ trên xuống và từ dưới lên để thay đổi hành vi xã hội. Nhận thức được nâng cao sẽ xây dựng thói quen xanh trong cộng đồng để tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng bền vững. Khi hành vi và thói quen thay đổi, xu hướng tiêu dùng thay đổi sẽ tạo ra các làn sóng đầu tư nhằm cung ứng những sản phẩm xanh và sự thiện cảm lựa chọn doanh nghiệp sản xuất xanh từ chính người tiêu dùng.

Thứ hai, hoàn thiện cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt với những ngành đầu tư công nghệ cao. Rà soát cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư hiện tại trong nước, kịp thời điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm đúng quy định của pháp luật. Các chính sách ưu đãi thuế cho các công ty công nghệ cao cũng cần được chú ý quan tâm linh hoạt. Bên cạnh đó, hỗ trợ giải quyết các vướng mắc, khó khăn trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện cho nhà đầu tư có được mặt bằng nhanh chóng, thuận lợi, sớm đưa dự án vào hoạt động. Hỗ trợ cung ứng và đào tạo lao động, rà soát quy hoạch phát triển nguồn nhân lực công nghệ cao,

nâng cao chất lượng từng bước đáp ứng yêu cầu của thị trường khu vực và quốc tế, đáp ứng nhu cầu xã hội. Xây dựng chính sách dài hạn nhằm thu hút chuyên gia quốc tế trong lĩnh vực đầu tư và môi trường, tạo cơ hội học hỏi, cũng như là cơ hội giới thiệu chính sách hỗ trợ đầu tư trong nước. Thành lập các viện tăng trưởng xanh hay các quỹ ổn định môi trường cho thấy vai trò quan trọng của hợp tác toàn cầu trong thúc đẩy tăng trưởng xanh. Điều này gợi ý rằng, Việt Nam cần xây dựng khung thể chế mạnh mẽ và tận dụng các nguồn lực quốc tế để hỗ trợ quá trình chuyển đổi xanh.

Thứ ba, hoàn thiện thể chế và khung pháp lý cho kinh tế xanh, thiết lập tiêu chuẩn tài trợ cho từng lĩnh vực trong danh mục dự án đầu tư. Danh sách các dự án đủ điều kiện nhận vốn từ trái phiếu xanh được xây dựng dựa trên chuẩn mực quốc tế kết hợp với các chính sách môi trường quốc gia, tạo điều kiện minh bạch và rõ ràng trong việc phân bổ vốn. Những biện pháp này đã giúp Trung Quốc trở thành quốc gia tiên phong trong lĩnh vực tài chính xanh. Chỉ trong hơn 5 năm nhưng lượng trái phiếu xanh được phát hành của Trung Quốc đã chiếm một tỷ trọng lớn so với quốc tế và tạo ra những hiệu quả rõ rệt

trong thu hút đầu tư cũng như cải thiện môi trường.

Riêng đối với việc phát hành, mua bán trái phiếu xanh, cần có các quy định pháp luật rõ ràng. Nhà đầu tư có nhận thức đúng đắn về môi trường và sự bảo vệ của hành lang pháp lý hoàn thiện sẽ giúp trái phiếu xanh ngày càng là lựa chọn hấp dẫn để đa dạng hóa danh mục đầu tư. Tính thanh khoản của những trái phiếu này được cải thiện hứa hẹn khả năng tăng trưởng mạnh mẽ trong tương lai. Để các nhà đầu tư có thể an tâm với dòng vốn của mình, cần có cơ chế rõ ràng về khung pháp lý cũng như làm rõ khái niệm trái phiếu xanh, các ngành được tài trợ, đối tượng phát hành và quy trình cấp phép. Từ đó, gia tăng khả năng lựa chọn đối với nhà đầu tư quốc tế.

Thứ tư, tái cơ cấu kinh tế và đầu tư công nghệ xanh. Với trọng tâm là ngành công nghệ xanh, cần tăng cường đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, tập trung vào các lĩnh vực mũi

nhọn như năng lượng tái tạo và lưu trữ carbon. Việc tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng đổi mới sáng tạo và công nghệ xanh là yếu tố then chốt để đạt hiệu quả kinh tế dài hạn.

Thứ năm, thành lập các trung tâm hỗ trợ đầu tư và giám sát môi trường. Các đơn vị này có nhiệm vụ theo dõi, giám sát, hỗ trợ và đề xuất giải pháp vi mô trong thu hút FDI và bảo vệ môi trường, đặc biệt về vấn đề giảm phát thải khí CO₂. Đối với riêng từng dự án FDI cụ thể cần giám sát thiết bị, công nghệ nhập khẩu trong các dự án sản xuất. Thẩm định, quản lý và giám sát nhằm hạn chế việc chuyển giao công nghệ lạc hậu, tổn năng lượng sang Việt Nam. Cần xây dựng các kế hoạch giám sát môi trường, đặc biệt là việc đầu tư xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung tại các khu công nghiệp; thẩm định kỹ dự án đầu tư, nhất là đối với vấn đề công nghệ sử dụng của các dự án trong lĩnh vực này. Đặc biệt, cần đặt mục tiêu thu hút FDI bên cạnh vấn đề phát triển bền vững,

không thu hút đầu tư bằng mọi giá mà phải chọn lọc, khuyến khích các dự án thúc đẩy phát triển bền vững của đất nước.

Thứ sáu, tích cực tổ chức và tham gia các chương trình, hội nghị, cam kết, hợp tác quốc tế. Điều này tạo cơ hội giới thiệu, quảng bá, phát triển các cơ hội đầu tư trong nước, tạo thêm mối quan hệ với các nhà đầu tư nước ngoài, tiếp thu kinh nghiệm và sáng kiến về bảo vệ môi trường, chống chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, qua đó tăng dòng vốn FDI vào trong nước, giảm suy thoái môi trường.

Tựu chung lại, để thu hút nguồn FDI thân thiện môi trường một cách có hiệu quả, cần sự định hướng từ chính phủ, các chính sách phù hợp trong từng thời kỳ và nhận thức một cách đúng đắn trong toàn dân. Thu hút FDI “sạch” không chỉ là câu chuyện trong một sớm một chiều, mà cần phải là định hướng chiến lược bền vững để thành công ♦

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Hoàng Tích Giang. (2009). GDP xanh. Tạp chí Công thương (9)
2. Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (2021). Kinh tế xanh – Hàn Quốc. Trung tâm Kinh tế Công nghiệp và Quản lý (CIEM), Hà Nội.
3. Erik Hille, Muhammad Shahbaz, Imad Moosa (2017). The Impact of Foreign Direct Investment (FDI) on the Environment: Market Perspectives and Evidence from China. Proceedings of the German Development Economics Conference, Frankfurt
4. Guo Yang, Qiang Zheng (2021). Impact of China's outward foreign direct investment on environmental pollution in the home country. Chinese Journal of Population, Resources and Environment, 221-229.
5. Honghyol Kim, Garam Buyn, Yongsoo Choi, Sera Kim, Soo-Yeon Kim, Jong-Tae Lee (2021). Effects of long-term exposure to air pollution on all-cause mortality & cause-specific mortality in seven major cities of South Korea: Korean national health & nutritional examination surveys with mortality follow-up. Environmental Research (192).
6. Matthew A. Colea Robert J.R. Elliotta Jing Zhang (2018). Growth, Foreign Direct Investment and the Environment: Evidence from Chinese Cities. Energy Economics (74), 843-857.
7. Shi Wang, Hua Wang, Qian Sun (2020). The Impact of Foreign Direct Investment on Environmental Pollution in China: Corruption Matters. International Journal of Environmental Research and Public Health.
8. Business France (2022), Annual Report - Foreign investment in France, Truy cập 7/1/2025, từ https://prdstanas01.blob.core.windows.net/media/PRODUCTION/PROCOM/Articles%20-%20News/Bilan%20Invest%202022_UK.pdf
9. CEIC Data. (2024). Foreign direct investment (% of nominal GDP) - South Korea. Truy cập 9/1/2025, từ <http://www.ceicdata.com/en/indicator/korea/foreign-direct-investment--of-nominal-gdp>
10. European Commission (2022), Country Report - France. Truy cập 7/1/2025, từ https://commission.europa.eu/system/files/2022-05/2022-european-semester-country-report-france_en.pdf
11. KDI Economic Information Center. (2004). Foreign Direct Investment Trends and Policy Measures in Korea. Truy cập 9/1/2025, từ https://eiec.kdi.re.kr/publish/ebView.o?cidx=1310&ccode=000100000100003&pp=20&pg=1&sel_year=2004&sel_month=07
12. Kyle Oh (2024). Foreign Direct Investment Reviews 2024: Republic of Korea. Truy cập ngày 9 tháng 1, 2025, từ <https://www.whitecase.com/insight-our-thinking/foreign-direct-investment-reviews-2024-republic-korea>
13. Ministry of Trade, Industry and Energy (2024). Press Release on Foreign Direct Investment in South Korea. Truy cập ngày 9 tháng 1, 2025, từ <https://www.korea.net/Government/Briefing-Room/Press-Releases/view?articleId=7595&type=O&insttCode=>
14. Sustainable Governance Indicators (2022), France Report, Truy cập 7/1/2025, từ https://www.sgi-network.org/docs/2022/country/SGI2022_France.pdf
15. The International Energy Agency, Total CO2 emissions from energy - France. Truy cập 7/1/2025, từ <https://www.iea.org/countries/france/emissions>
16. Trading Economics. (n.d.). South Korea Foreign Direct Investment. Truy cập 9/1/2025, từ <https://tradingeconomics.com/south-korea/foreign-direct-investment>
17. United nations conference on trade and development (2023), World Investment Report, Truy cập 7/1/2025, từ https://unctad.org/system/files/official-document/wir2023_en.pdf
18. Yale Center for Environmental Law & Policy (2024), Environmental Performance Index of France, Truy cập 7/1/2025, từ <https://epi.yale.edu/country/2024/FRA>